

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.96	-0.3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.60	4.5
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.60	0.0
USD/VND	24,826	0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	3.8	0.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.8	0.3

Ngày 27/8, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.224 VND/USD, giảm tới 30 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.013 - 25.435 VND/USD.

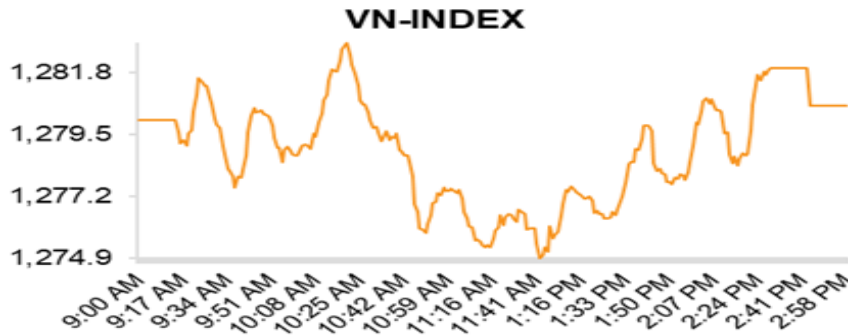
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,515.20	-0.1	5.6	31.6
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	76.62	-1.0	-0.7	-4.0
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	80.71	-0.9	-0.5	-4.5
Thép (USD/tấn)	465.4	0.1	-6.2	-11.1
Thịt heo (USD/kg)	2.8	-1.2	3.4	16.0
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-2.3	-15.4

Việt Nam hiện là quốc gia xuất khẩu cà phê Robusta lớn nhất thế giới. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/8, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt gần 1,02 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu 3,8 tỷ USD, giảm 12,1% về lượng và tăng mạnh 37,1% về trị giá so với cùng kỳ.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	41,241	0.2
NASDAQ	19,516	-1.0
S&P500	8,361	0.4
FTSE 100	18,678	0.3
Nikkei 225	38,289	0.5
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,305	-0.6
KOSPI Index	2,689	-0.3

1, Tăng trưởng kinh tế năm 2024 của Việt Nam sẽ ở mức 6,1% trong năm 2024 và 6,5% trong hai năm 2025 và 2026, cao hơn so với mức 5% năm 2023, theo báo cáo cập nhật tình hình kinh tế Việt Nam của Ngân hàng Thế giới công bố ngày 26/8/2024. □
2, Thị trường trái phiếu chính phủ trên thị trường thứ cấp trong tuần từ 19-23/8 diễn biến tích cực khi thanh khoản giá trị trung bình ngày tăng từ 9.800 tỷ đồng lên 12.000 tỷ đồng/phiên. Đồng thời, khối ngoại tiếp tục giao dịch sôi động khi mua ròng tăng từ 143 tỷ đồng lên 447 tỷ đồng, chủ yếu ở kỳ hạn 5-7 năm.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.9	-0.2%	36.4	4.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.7	0.4%	56.2	3.3
Năng lượng	1.8	0.7%	18.4	2.0
Tài chính	43.7	-0.4%	11.5	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-0.4%	19.1	2.6
Công nghiệp	8.4	-0.4%	42.3	2.4
Công nghệ thông tin	4.1	0.6%	27.2	6.7
Vật liệu xây dựng	8.9	-0.4%	26.7	2.1
Bất động sản	13.3	2.3%	41.4	1.7
Dịch vụ tiện ích	6.2	-0.6%	21.8	2.4

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

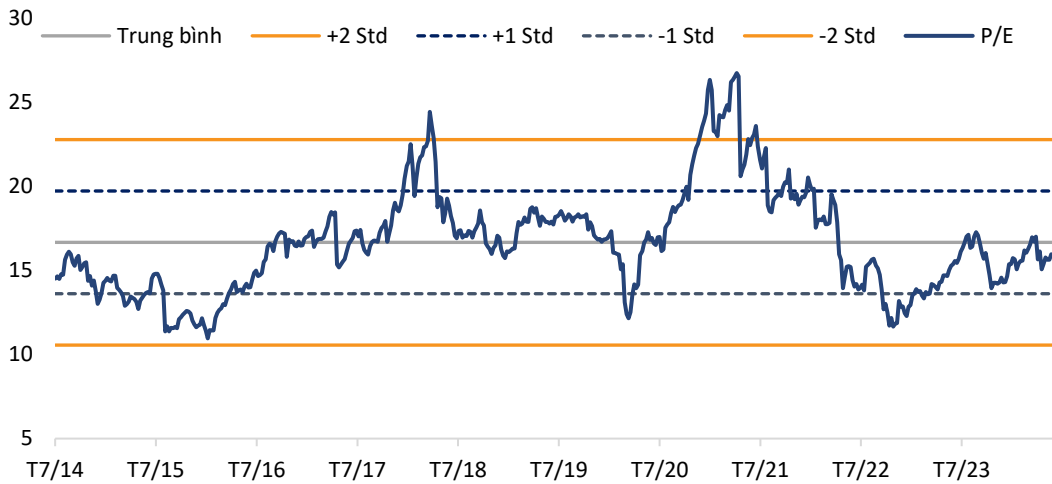
Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn xuất hiện nâng đỡ thị trường khi có dấu hiệu giảm co. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1280,56 điểm (+0,54 điểm ~ 0,04%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm/giá là 169/235.

Áp lực chốt lời đã không thể khiến thị trường giảm sâu hơn khi các cổ phiếu sớm có sự phục hồi vào cuối phiên và VN-Index đóng cửa với nền doji thanh khoản duy trì ở mức ổn định. Thị trường tiếp tục giữ vững mốc hỗ trợ quan trọng 1275 và qua đó có thể sẽ tiến tới một nhịp tăng ngắn hạn trong thời gian tới nếu mốc hỗ trợ này tiếp tục được đảm bảo. Các nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể tiến hành giải ngân những mã cổ phiếu điều chỉnh và cho điểm mua hợp lý. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1275/1300.

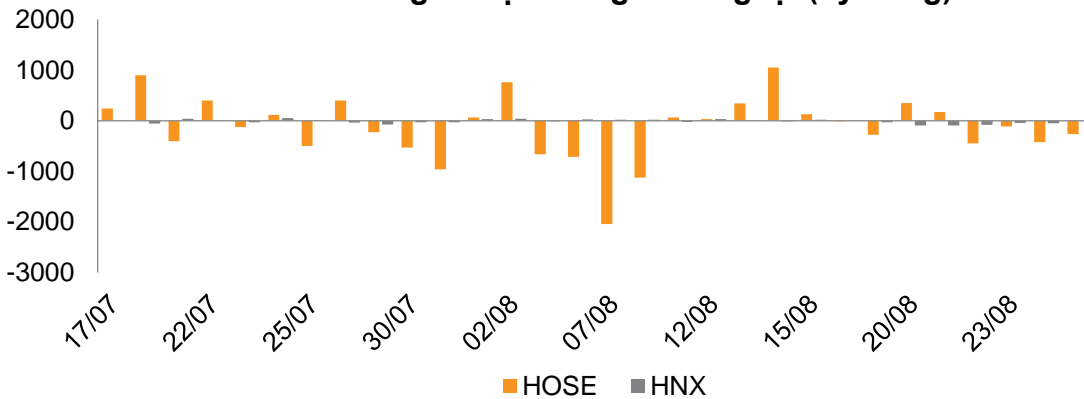
Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền
↑	↑	→	↓	↑	↑	→	→	→

Định giá P/E

Nhận định



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 259,2 tỷ đồng tập trung vào TLG (-177,2 tỷ), HPG (-83,5 tỷ), VPB (-60,7 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung vào FPT (+121,6 tỷ), MWG (+80 tỷ), VIC (+64,1 tỷ).